

Số: 3814/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 23 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đề án giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế
thành phố Cần Thơ đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Cần Thơ đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ ĐẾN NĂM 2020

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Cần Thơ theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp (công nghệ cao); tập trung tạo tiền đề cho quá trình công nghiệp hóa thành phố giai đoạn tiếp theo và phát huy lợi thế so sánh về nông nghiệp của toàn vùng ĐBSCL.

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ tăng trưởng theo chiều rộng sang kết hợp giữa tăng trưởng theo chiều rộng và chiều sâu; vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững.

3. Đầu tư có trọng điểm vào một số lĩnh vực thành phố có lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh như dịch vụ, du lịch, công nghiệp với hàm lượng khoa học công nghệ cao; các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chất lượng cao,...

4. Huy động sức mạnh tổng hợp của thành phố, Trung ương, và các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, trong đó nội lực là nhân tố quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng.

5. Liên kết chặt chẽ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL, trong đó thành phố Cần Thơ là động lực phát triển của vùng.

6. Gắn kết giữa phát triển kinh tế với sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững.

7. Phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh. Bảo đảm ổn định vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tạo bước chuyển biến mới rõ rệt về quản lý trật tự, an toàn xã hội, nếp sống đô thị, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào hiệu quả, sức cạnh tranh nhằm tạo sự tăng trưởng kinh tế cao, bền vững.

2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trên cơ sở quy hoạch phát triển đô thị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế chuyên sâu trở thành trung tâm của vùng ĐBSCL.

4. Kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo, phúc lợi xã hội; thu hẹp khoảng cách trình độ phát triển giữa vùng ven và nội thành.

5. Phát triển toàn diện con người. Cùng với quá trình phát triển kinh tế là quá trình phát triển con người. Mục đích của phát triển là vì con người.

6. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả tốt nhất.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Duy trì tốc độ tăng trưởng cao như trước khi xảy ra khủng hoảng kinh tế. Cơ cấu kinh tế: Phát triển hài hòa hai khu vực II và III, trong đó thúc đẩy khu vực III tăng trưởng mạnh mẽ trong khi tiếp tục duy trì sự phát triển của khu vực II. Cơ cấu lao động: Chuyển dịch lao động mạnh mẽ tương xứng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP- giá so sánh 2010) bình quân 7,5% - 8%/năm. Trong đó, khu vực I tăng bình quân 1,2%; khu vực II tăng bình quân 7,9%; khu vực III tăng bình quân 8,2%.

b) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành) bình quân đầu người đạt 96,9 triệu đồng vào năm 2020.

c) Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Tỷ trọng khu vực I chiếm 7,31%; khu vực II chiếm 32,36%, khu vực III chiếm 60,33% trong cơ cấu GRDP.

IV. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Tăng cường huy động vốn đầu tư:

Tập trung huy động mọi nguồn lực, kết hợp vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông vận tải, sân bay, bến cảng... đồng bộ, hiệu quả, phục vụ tốt yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động:

Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng phát huy phẩm chất năng động, sáng tạo của các chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực phát triển của thành phố. Thúc đẩy chuyển dịch lao động mạnh mẽ từ khu vực nông nghiệp sang khu vực thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực và công tác đào tạo nghề đồng bộ với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế và trong nội bộ ngành kinh tế.

3. Triển khai ứng dụng công nghệ vào quản lý:

Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật trong công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội và các lĩnh vực đời sống của Nhân dân thành phố. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư, trang bị máy móc, thiết bị hiện đại; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh; đáp ứng yêu cầu xuất khẩu hàng hóa; phát triển các ngành dịch vụ có giá trị cao, thu hút nhiều dự án đầu tư vào thành phố. Triển khai đồng bộ các giải pháp, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, quản lý, cải cách hành chính, ... nhằm nâng cao tốc độ tăng trưởng của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trung bình hàng năm phải đạt từ 3,6% trở lên, trong đó: khu vực I, II, và III lần lượt phải đạt trung bình từ 4,2%, 2,2%, và 1,8% trở lên.

4. Phân bổ và sử dụng quỹ đất đai hợp lý:

Bố trí sử dụng đất đai hợp lý cho sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh xuất khẩu, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, dành một tỷ lệ thích hợp về đất để phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển các khu đô thị mới, thị trấn, thị tứ, các trung tâm xã, các điểm dân cư, để phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phúc lợi xã hội và nhà ở.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp huy động vốn đầu tư:

a) Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư nước ngoài; tăng cường cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh; thực hiện tốt công tác quy hoạch, chuẩn bị tốt dự án đầu tư và quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư, xây dựng hình ảnh môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn nhà đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố để thu hút đầu tư.

b) Tiếp tục khai thác có hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông vận tải hiện có, nhất là cụm Cảng Cần Thơ, Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ và các tuyến lộ liên tỉnh, liên vùng để kết nối thành phố Cần Thơ với các vùng trọng điểm

trong nước, khu vực, quốc tế, góp phần thúc đẩy giao thương hàng hóa giữa vùng ĐBSCL với các đối tác trong và ngoài nước, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng; sử dụng các nguồn vốn đầu tư tập trung, đúng quy hoạch, kế hoạch, chống thất thoát, lãng phí, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm.

d) Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả tái cơ cấu đầu tư công; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, trong đó ưu tiên bố trí vốn ngân sách đầu tư các công trình, dự án kết cấu hạ tầng đô thị, cấp thoát nước, xử lý ô nhiễm môi trường, kết cấu hạ tầng xã hội cấp thiết phục vụ nhu cầu an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống Nhân dân và những công trình, dự án có sức lan tỏa, có tác động lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tăng cường phối hợp, hợp tác với các tỉnh, thành trong vùng để kêu gọi đầu tư, hợp tác đầu tư xây dựng các tuyến giao thông đường bộ, đường thủy mang tính kết nối liên vùng. Triển khai thực hiện đầu tư, kêu gọi đầu tư và xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp theo từng giai đoạn phát triển, mang tính hiện đại và bền vững, đảm bảo kết nối giao thông đồng bộ liên hoàn, kết nối hệ thống quốc lộ với hệ thống đường tỉnh, đường quận, huyện, phục vụ khai thác hiệu quả Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, kết nối các cụm cảng, khu đô thị, khu công nghiệp.

e) Xây dựng chuỗi các hoạt động thường xuyên nhằm thu hút đầu tư khu vực tư nhân như tổ chức sự kiện, họp mặt, diễn đàn đầu tư, tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá, thu hút đầu tư vào Cần Thơ, quảng bá hình ảnh Cần Thơ đến giới đầu tư trong nước và quốc tế. Các chính sách ưu đãi đầu tư và các hoạt động xúc tiến đầu tư như trên hầu như tỉnh nào cũng làm. Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư đặc thù, mạnh mẽ hơn như xúc tiến đầu tư trực tiếp với nhà đầu tư có năng lực, áp dụng chế độ thưởng cho môi giới đầu tư, tăng cường quảng bá hình ảnh của Thành phố.

g) Cần làm tốt công tác quy hoạch sử dụng đất để tạo ra một quỹ đất sạch nhằm đầu tư quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu để bổ sung cho nguồn vốn phát triển thành phố. Đối với các dự án chậm triển khai, để hoang hóa lâu dài, cần thiết xử lý chế tài và thu hồi nhằm tận dụng tối đa quỹ đất của thành phố.

h) Đối với quận Ninh Kiều, tạo ra quỹ đất trung tâm giá trị cao thông qua chỉnh trang đô thị như: định hướng quy hoạch chỉnh trang đô thị theo hướng tạo dựng hình ảnh đô thị văn minh hiện đại, thông thoáng, thân thiện, khuyến khích việc đầu tư xây dựng công trình cao tầng tập trung tiết kiệm quỹ đất, giảm mật độ xây dựng, tăng hệ số sử dụng đất, tạo ra không gian xanh, không gian công cộng và tạo ra quỹ đất trung tâm có giá trị sinh lợi cao để làm nguồn lực phát triển cho đô thị. Quan tâm đặc biệt đến việc quản lý cảnh quan, nhất là các khu vực ven sông rạch nhằm tạo cảnh quan đô thị đẹp mang tính đặc thù của đô thị sông nước vùng ĐBSCL.

2. Phát triển ngành, lĩnh vực cụ thể:

a) Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng và phát triển đa dạng khu vực thương mại - dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính, thương mại, du lịch và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của thành phố như: Giao thông - vận tải, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông....

- Đa dạng hóa các loại thị trường bán lẻ, khuyến khích đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn, hiện đại tại các địa bàn trọng điểm có đông dân cư và các đô thị mới; đồng thời, huy động các nguồn lực nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ truyền thống; quản lý tốt thị trường, khuyến khích sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước, mở rộng thị trường nội địa, tăng cường liên kết thương mại, dịch vụ với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước.

- Nâng cao chất lượng dự báo thị trường, biện pháp điều hành kịp thời và hiệu quả; đổi mới xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường, tập trung vào các thị trường có kim ngạch xuất khẩu lớn; đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao, các sản phẩm chế biến nông sản, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu và sản phẩm thô.

- Tiếp tục tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ tài chính, mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán và dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính.

- Phát triển đồng bộ dịch vụ giao thông - vận tải. Xây dựng và mở rộng hệ thống giao thông trên địa bàn. Chú trọng thực hiện đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải, hệ thống kho bãi, dịch vụ lô-gíc-tíc; ưu tiên phát triển vận tải thủy, kết hợp với đường bộ và hàng không, phấn đấu đưa thành phố Cần Thơ trở thành đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng ĐBSCL và liên vận quốc tế.

- Tập trung xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển toàn diện du lịch, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

b) Phát triển công nghiệp với tốc độ nhanh, chất lượng và hiệu quả.

- Chú trọng phát triển năng lực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm công nghiệp công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, vận hành hiệu quả Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại Cần Thơ. Quan tâm phát triển công nghiệp phụ trợ, trước mắt xác định một vài ngành công nghiệp phụ trợ để ưu tiên phát triển. Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp hiện có, tiếp tục xây dựng khu công nghệ cao theo quy hoạch. Phát triển mạnh công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, đặc biệt là công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản; sản xuất trang thiết bị, máy móc làm đất, thu hoạch, bảo quản; sản xuất phân bón, thức ăn cho chăn nuôi và thuốc bảo vệ động, thực vật... xây dựng các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao, hình thành rõ nét là trung tâm công nghiệp công nghệ cao, tạo nền tảng để trở thành thành phố công nghiệp.

- Phát triển ngành xây dựng đạt trình độ tiên tiến, tiếp cận nhanh công nghệ hiện đại, từng bước nâng cao trình độ thiết kế, quy hoạch, chất lượng xây dựng, đầu tư hoạt động nghiên cứu, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp xây dựng về thiết bị nâng đỡ, bốc xếp ở các cảng, sân bay, lắp ráp ô tô, phương tiện vận tải nặng, các tàu vận tải; máy móc thi công cầu, đường, sản xuất vật liệu xây dựng chất lượng cao, thiết bị điện và thiết bị viễn thông.

c) Phát triển nông nghiệp bền vững, toàn diện theo hướng đa dạng, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo chất lượng, để hội nhập quốc tế theo chiều sâu và nâng cao thu nhập nông dân.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” đã được phê duyệt.

- Phát triển mạnh, đa dạng cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, phát huy lợi thế từng vùng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm để tạo thành chuỗi giá trị khép kín. Phát triển công nghệ sinh học và cung cấp dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao; quy hoạch xây dựng vùng sản xuất giống cho các sản phẩm chủ lực của thành phố (lúa, cá, rau quả). Xây dựng mạng lưới khu, trạm nông nghiệp công nghệ cao có đủ năng lực nghiên cứu, thử nghiệm, trình diễn, sản xuất và cung ứng các sản phẩm và dịch vụ khoa học - công nghệ, tạo bước đột phá, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của thành phố chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động, giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của nông thôn, hoàn thành mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 theo đúng tiến độ.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cấp tổng thể kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật đến năm 2020”, huy động vốn đầu tư bằng các hình thức đầu tư thích hợp, đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng; nghiên cứu, áp dụng thí điểm một số hình thức đầu tư mới trong đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội và cung cấp dịch vụ như: PPP, BOT. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, du lịch và môi trường. Chú trọng tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, NGO, tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường như: Hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn... để đẩy nhanh xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đáp ứng các tiêu chí đô thị loại I.

b) Rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài, trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, chú trọng sự đồng đều giữa các quận, huyện. Xây dựng và quản lý kiến

trúc theo quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị chuyên ngành như: khu đô thị mua sắm, khu đô thị du lịch, khu đô thị giải trí... Quản lý và điều chỉnh hợp lý phân bố dân cư trên địa bàn; thiết lập trật tự kỷ cương trong quản lý quy hoạch và quản lý đô thị một cách toàn diện; tuyên truyền, vận động dân cư cùng tham gia xây dựng, quản lý đô thị sáng, xanh, sạch, đẹp, nếp sống văn minh.

c) Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ lô-gíc-tíc đại diện cho khu vực ĐBSCL, làm nền tảng cho phát triển công nghiệp sản xuất và chế biến xuất khẩu. Xây dựng trung tâm lô-gíc-tíc cấp vùng, phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các phương thức vận tải cấp vùng theo các quy hoạch, đề án phát triển hệ thống lô-gíc-tíc của cả nước và vùng đã được Thủ tướng chính phủ và Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

4. Phát triển doanh nghiệp:

a) Tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động bình đẳng theo luật pháp Nhà nước và cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền tự do kinh doanh các lĩnh vực mà pháp luật không cấm; phát triển đồng bộ 5 loại thị trường chủ yếu: Tài chính, hàng hóa - dịch vụ, công nghệ, bất động sản, lao động... Đổi mới, nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong cơ chế kinh tế thị trường, trong đó chú trọng cơ chế hậu kiểm đối với doanh nghiệp.

b) Tiếp tục thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo hoạt động hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh. Rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư và ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung vào lĩnh vực, địa bàn quan trọng của thành phố.

c) Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn, thông tin công nghệ và thị trường, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh hợp tác phát triển phù hợp với nhiều hình thức hợp tác, liên kết đa dạng. Thu hút mạnh đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực ưu tiên đầu tư của thành phố, nhất là công nghệ cao.

d) Quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã kiểu mới; đẩy mạnh liên kết, hỗ trợ và hợp tác, dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến. Xây dựng chính sách phù hợp hỗ trợ các hợp tác xã trong tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và hỗ trợ phát triển thị trường.

đ) Thường xuyên rà soát, hoàn thiện ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, phục vụ sự phát triển công nghiệp thành phố và vùng ĐBSCL.

5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

a) Xây dựng chiến lược dài hạn phát triển giáo dục, đào tạo và đào tạo nghề và đặt trong mối quan hệ tổng thể và đồng bộ với chiến lược phát triển

kinh tế - xã hội. Xây dựng các kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo, dạy nghề tương ứng với từng giai đoạn phát triển của thành phố. Đặc biệt, cần xây dựng chiến lược dài hạn về đào tạo nguồn nhân lực bậc cao chuẩn bị cho quá trình công nghiệp hóa thành phố trong thời gian tới. Thúc đẩy nhanh sự chuyển dịch lao động đến những ngành có năng suất lao động cao.

b) rà soát, điều chỉnh lại các chính sách khuyến khích, huy động, và sử dụng lao động cho phù hợp trong thời gian tới. Một trong những chính sách liên quan là phát triển thị trường lao động có định hướng gắn đào tạo với sử dụng lao động, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa sắp tới của thành phố.

Bên cạnh tăng cường chất lượng đào tạo chuyên môn cần chú trọng đến công tác rèn luyện về thể chất, sức khỏe cho người dân.

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ:

a) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, chuyên gia đầu ngành đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển các công nghệ tiên tiến và hiện đại hóa công nghệ truyền thống; có nhiều công trình nghiên cứu giá trị trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao...

b) Tập trung xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ theo hướng xây dựng Cần Thơ trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của vùng và cả nước, với trọng tâm là triển khai ứng dụng công nghệ cao; phấn đấu đến năm 2020 thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm đầu mối khoa học và công nghệ vùng ĐBSCL.

c) Đẩy mạnh ưu tiên đặt hàng và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào phục vụ thực tiễn phát triển của thành phố và vùng ĐBSCL. Tập trung thực hiện Dự án “Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng và sở hữu trí tuệ”.

Tăng cường nghiên cứu thử nghiệm và ứng dụng khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực có thế mạnh về khoa học nông nghiệp, khoa học công nghệ - kỹ thuật (công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, ứng dụng công nghệ cao trong y, dược). Phát triển các dịch vụ và thị trường khoa học - công nghệ để tạo môi trường thúc đẩy hoạt động sáng tạo, đổi mới công nghệ; xã hội hóa nguồn vốn đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ.

d) Ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ; ưu đãi cho những doanh nghiệp có nhiều hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D). Thúc đẩy hợp tác khoa học và công nghệ với các tỉnh, thành trong cả nước và các đối tác nước ngoài. Phát huy vai trò, năng lực của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật thành phố. Nâng chất lượng giải thưởng “Sáng tạo khoa học công nghệ”, Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật hàng năm.

7. Cải cách hành chính:

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó chú trọng nâng cao vai trò phối hợp của các cơ quan chức năng trong giải quyết các thủ tục đầu tư cho các doanh nghiệp; từng ngành, từng lĩnh vực cần xây dựng kế hoạch cải tiến thủ tục hành chính và quy trình xử lý công việc tại cơ quan, đơn vị.

b) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hơn nữa các chương trình cải cách hành chính như chương trình một cửa, một cửa liên thông. Ban hành kế hoạch duy trì và cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt thứ hạng cao. Xây dựng kế hoạch, đề án nâng cao năng lực cải cách hành chính cho từng sở, ban ngành của Thành phố. Rà soát, điều chỉnh các hoạt động cải cách hành chính của các quận, huyện nhằm mục tiêu tạo lập tính đồng đều về cải cách hành chính của thành phố. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu của giai đoạn công nghiệp hóa trong thời gian tới.

Điều 2. Giao Sở, ban ngành thành phố, UBND quận, huyện nghiên cứu Đề án, cập nhật các mục tiêu, định hướng phát triển, các khâu đột phá và các giải pháp thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Cần Thơ đến năm 2020 vào các kế hoạch 5 năm, hàng năm của ngành, địa phương mình quản lý. Định kỳ 6 tháng gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng cuối quý, để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện Đề án, làm đầu mối tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, định hướng phát triển, các khâu đột phá và các giải pháp thực hiện nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Cần Thơ đến năm 2020 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố ;
- CT và các PCT. UBND thành phố;
- VP. UBND thành phố (2, 3);
- Lưu: VT. P.Cao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Dũng